

CÔNG TY CP THẠCH CAO XI MĂNG

Mẫu CBTT - 03

Địa chỉ: 24 Hà Nội - Thành phố Huế

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT- BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Điện thoại: 054. 3846 363

Số *171* /TXM - KTTKTC

(V/v : Công bố thông tin BCTC Quý 04/2009)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Quý 04 năm 2009

I - A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	Tại ngày 01/10/2009	Tại ngày 31/12/2009
I	Tài sản ngắn hạn	94.921.233.458	94.282.342.557
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	32.875.379.265	37.673.566.271
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	400.000.000	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	40.250.524.724	38.015.979.847
4	Hàng tồn kho	18.824.869.322	15.334.128.681
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.570.460.147	3.258.667.758
II	Tài sản dài hạn	142.378.291.156	154.002.102.793
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	142.231.579.489	153.895.696.132
	- Tài sản cố định hữu hình	4.267.277.342	4.033.560.560
	- Tài sản cố định vô hình	0	0
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	137.964.302.147	149.862.135.572
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
5	Tài sản dài hạn khác	146.711.667	106.406.661
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	237.299.524.614	248.284.445.350
IV	Nợ phải trả	137.448.154.038	150.945.248.390
1	Nợ ngắn hạn	79.452.812.316	101.179.619.916
2	Nợ dài hạn	57.995.341.722	49.765.628.474
V	Vốn chủ sở hữu	99.851.370.576	97.339.196.960
1	Vốn chủ sở hữu	99.162.246.796	96.698.957.380
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	70.000.000.000	70.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	18.200.000.000	18.200.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	0	0
	- Cổ phiếu quỹ	0	0
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(1.803.314.642)	(948.237.978)
	- Các quỹ	9.447.195.358	9.447.195.358
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.318.366.080	0
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	689.123.780	640.239.580
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	524.509.093	486.364.095
	- Nguồn kinh phí	0	0
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	164.614.687	153.875.485
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	237.299.524.614	248.284.445.350

II- A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
(Áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chi tiêu	Quý 04 năm 2009	Lũy kế 2009
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.567.507.103	291.362.951.328
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.567.507.103	291.362.951.328
4	Giá vốn hàng bán	69.338.653.897	262.335.690.519
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.228.853.206	29.027.260.809
6	Doanh thu hoạt động tài chính	554.929.247	3.577.784.274
7	Chi phí tài chính	3.701.078.719	3.827.997.992
8	Chi phí bán hàng	6.397.389.033	21.103.356.663
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.254.659.242	11.738.918.043
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(4.569.344.541)	(4.065.227.615)
11	Thu nhập khác	1.250.978.461	4.065.227.615
12	Chi phí khác	0	0
13	Lợi nhuận khác	1.250.978.461	4.065.227.615
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.318.366.080)	0
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)		
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.318.366.080)	0
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(474)	0
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Ghi chú: (*) Công ty đang được miễn nộp thuế TNDN trong 4 năm và 1 năm giảm nộp 50% kể từ năm 2006 đối với đơn vị cổ phần hóa mới thành lập và đơn vị niêm yết trên thị trường chứng khoán. Năm 2009 là năm thứ 4 công ty được miễn nộp thuế TNDN.

Giải trình về kết quả kinh doanh Quý 4 lỗ:

Kết quả kinh doanh Quý 4 của Công ty lỗ do các nguyên nhân sau:

- Kết quả kinh doanh Quý 4 của Công ty **lãi 311.235.335 đồng** nhưng do công ty đã xử lý khoản lỗ chênh lệch tỷ giá của Dự án đầu tư Trạm nghiên Xi măng Quảng trị theo Thông tư 201/2009/TT- BTC ngày 15/10/2009 v/v Hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp số tiền : **3.629.601.415 đồng** nên dẫn đến Kết quả kinh doanh trong Quý 4 của Công ty lỗ 3.318.366.080 đồng.

Lợi nhuận kinh doanh Quý 4 năm 2009 giảm 661 triệu đồng so với Quý 3 năm 2009 là do trong Quý 4 năm 2009 công ty phải trích bổ sung vào chi phí kinh doanh trong kỳ 292 triệu đồng tiền trợ cấp mất việc làm (TCMVL) do số thực chi cho người lao động thôi việc vượt so với số được trích vào chi phí theo chế độ. Mặt khác, trong quý 4 công ty phải cạnh tranh về giá bán với các đối thủ dẫn đến lợi nhuận gộp trên một tấn hàng giảm trong khi đó các định phí so với quý 3 thay đổi không đáng kể.

Nơi nhận:

- UBCKNN (CQ đại diện phía Nam);
- UBCKNN (tại Hnội - Cbổ trên Web UBCK);
- Sở GD&ĐT Hnội;
- Quản lý Website công ty;
- Lưu KTTC, VT.

Huê, ngày 25 tháng 01 năm 2009
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THẠCH CAO
XI MĂNG
 Hoàng Việt